

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD1	7:25	20+2	0+0		18+4	0+0	
2		VSP01+CTK3+P4	7:25	6+16+0	0+0+0		1+13+8	0+0+0	
3		VSP02+RC6+RC5	7:25	19+3+0	0+0+0		15+6+1	0+0+0	
4		MRRM+PVD2	7:25	18+2	0+0		19+3	0+0	
5		TD2	7:25	19	0		19	0	
6		TD3+CTK3	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
7		PPD	9:25	22	0		22	0	
8		GTCT1+PVD3	9:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
9		BK3+AMD+HST	9:25	1+15+4	0+0+0		1+17+4	0+0+0	
10		BK14+CNV	11:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
11		AMD+PPD+BK9	11:25	5+3+4	0+0+0		5+6+11	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:31
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - TD1	CREW: QViệt - Hồi - THỤ	ETA: 09:10
CAM*1			

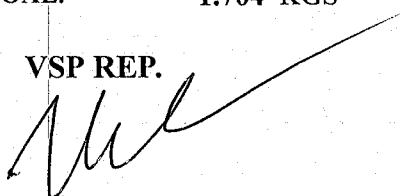
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POKLONSKIY A.S	VSP02	22	1	4		84	KH-THAC	Russian
2	ĐẶNG NGỌC CUƠNG	VSP02	34	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG SÔNG	VSP02					89	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	35	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	32	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HAI ĐĂNG	VSP02	30-31	2	9		80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN CHIẾN THĂNG	VSP02	29	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG HOÀN	VSP02					66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH THAO	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	37	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	41	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ TÂN LINH	VSP02	36	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	33	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HOÀNG THANH	VSP02	23-24	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	25	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	26	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	28	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	27	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN CÔNG HÀ	TD1					79	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD1	55-56	2	18		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	20	17	99	1.398	50	18		
2	TD1	2	2	18	139	0	4		
TOTAL		22	19	117	1.537	50	22		
WEIGHT KG				117	1.537	50			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

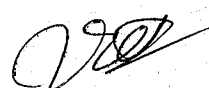
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - CTK3 - P4	CREW: HUNG - N.Anh - Q.Trường	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH TIEN BINH	VSP01	35-37	3	20		95	KH-THAC	Vietnamese
2	LE MANH HUNG	VSP01	24-25	2	15	35	70	ANTOAN	Vietnamese
3	HO MINH TAN	VSP01	26-27	2	11		88	SHINTRAC	Vietnamese
4	THACH HOANG DIEU	VSP01	31-32	2	9		43	SHINTRAC	Vietnamese
5	SON THI	VSP01	29-30	2	10		57	SHINTRAC	Vietnamese
6	HO VAN DUONG	VSP01	28	1	8		67	SHINTRAC	Vietnamese
7	DINH MANH DUC	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
8	NGUYEN BINH LONG	CTK3	38	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU THE ANH	CTK3	40	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG HAI	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
11	SMIRNOV.S	CTK3	32	1	5		95	KH-THAC	Russian
12	HA MINH GIANG	CTK3	24	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	29	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI KHAC PHONG	CTK3	28	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM DUC KIEM	CTK3	35	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN QUANG TUAN	CTK3	34	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	33	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI SY LONG	CTK3	37	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THANH QUANG	CTK3	36	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM QUANG THAI	CTK3	62	1	20		83	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TUAN	CTK3	30-31	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM QUOC CUONG	CTK3	39	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	6	12	73	420	35	1		
2	CTK3	16	15	99	1.224	0	13		
3	P4	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	27	172	1.644	35	22		
WEIGHT KG				172	1.644	35			

GRAND TOAL: 1.851 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: VSP02 - RC6 - RC5	CREW: Hạnh - Mạnh - Vũ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	44	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	45	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	03	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH DUƠNG	VSP02	43	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	09	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LŨ SƠN	VSP02	92	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ VĂN HUNG	VSP02	07	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	05	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02					58	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI HUY BÌNH	VSP02					81	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THAI SƠN	VSP02	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỮU KHÁNH	VSP02	06	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN BÌNH THUẬN	VSP02	42	1	9		70	ANTOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN THOẠI	VSP02					70	YTE	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02					80	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	01	1	4		60	PSV	Vietnamese
17	HÀN VĂN HIỆU	VSP02	08	1	7		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	10	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN CHI	VSP02	02	1	3		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC QUÂN	RC6	31-32	2	20		80	CODIEN	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	RC6	98	1	15	20	71	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	698	1	12		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

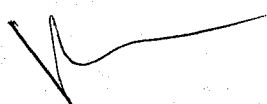
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	19	15	83	1.289	0	15		
2	RC6	3	4	47	229	20	6		
3	RC5	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	19	130	1.518	50	22		
WEIGHT KG				130	1.518	50			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

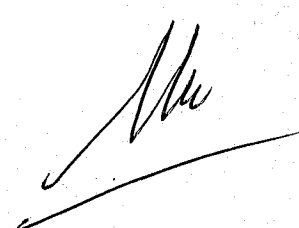
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	TO: MRM - PVD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - ĐANG	ETA: 09:30
NAU-1			

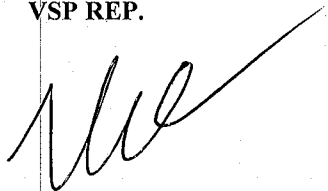
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	USMANOV ALBERT	MRM	32	1	15		107	AMNGR	Russian
2	AZNABAEV DENIS	MRM	35-36	2	17		75	AMNGR	Russian
3	FERAFONTOV EVGENII	MRM	15	1	5		95	AMNGR	Russian
4	PETEL SEGEI	MRM	31	1	17		85	AMNGR	Russian
5	ĐẶNG ĐỨC HÀ	MRM	33	1	17	50	71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CUONG	MRM	18	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	MRM	16	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN TUAN ANH	MRM	22	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN ANH	MRM	21	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	MRM	17	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH TUAN	MRM	34	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	19-20	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC HUNG	MRM	28	1	10		80	DVL	Vietnamese
14	TRAN VAN MANH	MRM	29	1	10		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG	MRM	24	1	12		75	DVL	Vietnamese
16	NHAM ĐỨC TUAN	MRM	25-27	3	12		65	DVL	Vietnamese
17	VU ANH TRONG	MRM	23	1	8		70	DVL	Vietnamese
18	LE HUU NGHIA	MRM	30	1	7		75	OSC	Vietnamese
19	HOANG NGOC TUNG	PVD2	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN THANH	PVD2	69	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

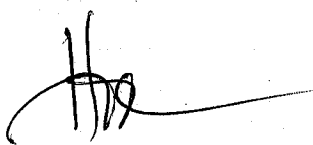
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	18	22	209	1.460	50	19		
2	PVD2	2	2	12	140	0	3		
TOTAL		20	24	221	1.600	50	22		
WEIGHT KG				221	1.600	50			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 10:45
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO M.K	TD2	500	1	7		95	KHOAN	Russian
2	ĐO XUÂN VANG	TD2				60	75	KHOAN	Vietnamese
3	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	94	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH DUY HAI	TD2	98	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VIỆT LINH	TD2	97	1	4		100	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN DIỆP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	50,85	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VINH THUẬT	TD2	49	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	95-96	2	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN THUY	TD2	86	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUONG	TD2	92-93	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÀO VĂN MINH-PVDT	TD2	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUANG	TD2	44-45	2	15		65	THUẬN TIN	Vietnamese
15	PHẠM MINH CHÂU	TD2	89-90	2	10		62	THUẬN TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD2	47-48	2	14		65	THUẬN TIN	Vietnamese
17	MAKAROV	TD2	91	1	5		86	ANTOAN	Russian
18	TRẦN HỮU THƯƠNG	TD2	87	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KÝ	TD2	99,01-02	3	17		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	25	133	1.393	60	19		
	TOTAL	19	25	133	1.393	60	19		
	WEIGHT KG			133	1.393	60			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: TD3 - CTK3	CREW: QViệt - Hồi - THỤ	ETA: 11:10
HONG-2			

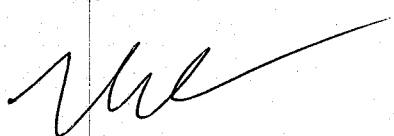
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARAVKA IVAN	TD3	28	1	4		110	KHOAN	Russian
2	PHAM VAN QUY	TD3					71	D-HANH	Vietnamese
3	TRUONG VAN HAI	CTK3	63-64	2	15		79	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	61	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU BAO	CTK3	41	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	CTK3	51	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HUNG	CTK3	42-43	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐAN QUÊ	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
9	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	58	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	65	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	50	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	44	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
13	PANKRATOV	CTK3	68	1	15		98	ANTOAN	Russian
14	TRẦN XUÂN BẠCH	CTK3	46-47	2	11	20	65	XAYLAP	Vietnamese
15	BORTSOV VLADIMIR	CTK3	48-49	2	15		80	NIPI	Russian
16	LÊ VĂN MINH	CTK3	57	1	4		83	PSV	Vietnamese
17	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	56	1	4		67	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU TRUNG	CTK3	55	1	10		58	TRƯỜNG	Vietnamese
19	PHAN THANH MY	CTK3	54	1	12	21	72	TRƯỜNG	Vietnamese
20	VÕ VĂN GIANG	CTK3	52	1	7	15	62	TRƯỜNG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

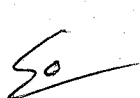
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	1	4	181	0	0		
2	CTK3	18	21	150	1.318	56	22		
TOTAL		20	22	154	1.499	56	22		
WEIGHT KG				154	1.499	56			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

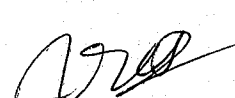
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	TO: PPD	CREW: HUNG - N.Anh - Q.Trường	ETA: 11:15
Cam - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG HUY	PPD	31-32	2	17	143	72	SOLAR	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	30	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NANG PHONG	PPD	29	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	33-34	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	44	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	19	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THANH TRÍ	PPD	27	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	17	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ ĐỨC VŨNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN ĐÀO	PPD	20	1	8		98	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	21-22	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN VIỆT	PPD	400,800	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐẶNG QUANG	PPD	18	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HIỆP THANH	PPD	16	1	9		85	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÙNG	PPD	23-25	3	20		77	CODIEN	Vietnamese
19	HỒ ĐẠI PHƯƠNG	PPD	35-36	2	9		82	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN ANH	PPD	26	1	7		60	CODIEN	Vietnamese
21	BUI NGOC CU	PPD	48	1	6		71	OMSC	Vietnamese
22	NGUYEN TRI TAI	PPD	37	1	8		64	OMSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	163	1.592	143	22		
	TOTAL	22	26	163	1.592	143	22		
	WEIGHT KG			163	1.592	143			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: GTC1 - PVD3	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - ĐANG	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU NHÂN	GTC1	10	1	5		77	NIPI	Vietnamese
2	BUI TRONG TOAN	PVD3	42	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
3	ANTHONY HORNBY	PVD3	47	1	12		110	PVD-DD	British
4	HA VAN GIANG	PVD3	49	1	10		68	PVD-DD	Vietnamese
5	HOANG VAN DO	PVD3	45	1	10		77	PVD-DD	Vietnamese
6	NGUYEN VAN BIEN	PVD3	54-55	2	10		77	PSV	Vietnamese
7	HO MINH PHUC	PVD3	56	1	6		83	PSV	Vietnamese
8	LE VAN HUU	PVD3	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	LE ANH TUAN	PVD3	43-44	2	8		66	PSV	Vietnamese
10	MAI NGOC TAN	PVD3	50	1	8		77	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THAI HOP	PVD3	62-63	2	14		62	PVD	Vietnamese
12	BUI VAN HANH	PVD3	57-58	2	8		70	PVD	Vietnamese
13	NGUYEN DUY PHUC	PVD3	61	1	8		71	PVD	Vietnamese
14	DANG THONG TRI MAN	PVD3	64	1	8		62	PVD	Vietnamese
15	NGUYEN MANH DUONG	PVD3	59	1	5		78	PVD	Vietnamese
16	DANG CONG HOAN	PVD3	60	1	8		80	PVD	Vietnamese
17	VU DINH VINH	PVD3	53	1	9		72	PVD	Vietnamese
18	DAO HAI TUNG	PVD3	46	1	5		77	PVD	Vietnamese
19	TRAN VAN THANH	PVD3	52	1	5		54	PVD	Vietnamese
20	BUI XUAN LE	PVD3	51	1	10		77	PVD	Vietnamese
21	NGO VIET PHUONG	PVD3	41	1	10	100	88	KHOAN	Vietnamese
22	VUONG ĐỨC HUY	PVD3	40	1	11		91	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

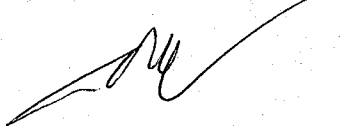
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	1	5	77	0	0		
2	PVD3	21	25	174	1.586	100	22		
TOTAL		22	26	179	1.663	100	22		
WEIGHT KG				179	1.663	100			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

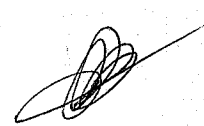
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 09	TO: BK3 - AMD - HST	CREW: Hạnh - Mạnh - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC TUAN	BK3	08-09	2	13	20	65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	AMD	03	1	10		70	TLJOC	Vietnamese
3	THAN CANH THINH	AMD	97-98	2	11		76	TLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	99,600	2	13		95	TLJOC	Vietnamese
5	LA NGOC HOAN	AMD	14	1	9		72	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	AMD	01-02	2	10		69	HLJOC	Vietnamese
7	NGO SY KHOI	AMD	17	1	12	45	72	KH-THAC	Vietnamese
8	LE MINH THANG	AMD	05	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HONG GIANG	AMD	09-10	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TRI TRUNG	AMD	04	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TRUNG KIEN	AMD	13	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH KHOA	AMD	07-08	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LE THANH TAN	AMD	11-12	2	14		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN HUU DANG	AMD	15-16	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI THANH THAO	AMD	06	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	DO THE THANH	HST	17-18	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM TUAN CHUNG	HST	14	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE MINH THUAN	HST	38-39	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU DUC CHI	HST	15-16	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	1	2	13	65	20	1		
2	AMD	14	21	139	1.023	45	17		
3	HST	4	7	48	274	0	4		
	TOTAL	19	30	200	1.362	65	22		
	WEIGHT KG			200	1.362	65			

GRAND TOAL: 1.627 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: BK14 - CNV	CREW: HUNG - V Linh - QTruong	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUC CUONG	BK14	20	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN TOAN	BK14	28	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH LIEM	BK14	75	1	8	35	70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGHIA TIN	BK14	27	1	11		82	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN TUYEN	BK14					69	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI HONG SANG	BK14	32-33	2	15		98	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM VAN MAI	BK14	31	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
8	HA MANH CUONG	BK14	76,25	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
9	VU VAN DUAN	BK14	29-30	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
10	PHI DUC THINH	BK14	75	1	9		59	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THE	BK14	16	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
12	LE DANG TIEN	BK14	19	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN TRUONG GIANG	BK14	18	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
14	DINH VAN TUAN	BK14	17	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN TIEN CUONG	BK14	26	1	4		58	PSV	Vietnamese
16	DINH VAN THONG	CNV	36	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
17	DO QUOC TUNG	CNV	34	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG DUC HANH	CNV					78	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN THAI	CNV	37	1	6	60	70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN HAO	CNV	35	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUC THANH	CNV	38	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	DO VAN HUNG	CNV	33	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

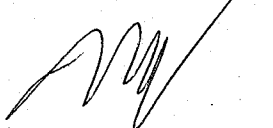
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	15	17	147	1.040	35	15		
2	CNV	7	6	40	522	60	7		
	TOTAL	22	23	187	1.562	95	22		
	WEIGHT KG			187	1.562	95			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	TO: AMD - PPD - BK9	CREW: QViệt - KHOÀN - THU	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG LONG	AMD	20	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VIET THANG	AMD	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	AMD	18-19	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	21	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO SY TRUONG	PPD	51	1	10		70	OMSC	Vietnamese
6	TA VAN LOI	PPD	50	1	5		57	OMSC	Vietnamese
7	VO QUOC VIET	PPD	49	1	5		63	OMSC	Vietnamese
8	ĐẶNG QUANG HUY	BK9	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	BK9	38	1	7	40	74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	36	1	4		65	PSV	Vietnamese
11	ĐẠO KIM CUONG	BK9	39	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	5	27	286	0	5		
2	PPD	3	3	20	190	0	6		
3	BK9	4	4	19	261	40	11		
TOTAL		11	12	66	737	40	22		
WEIGHT KG				66	737	40			

GRAND TOTAL: 843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN